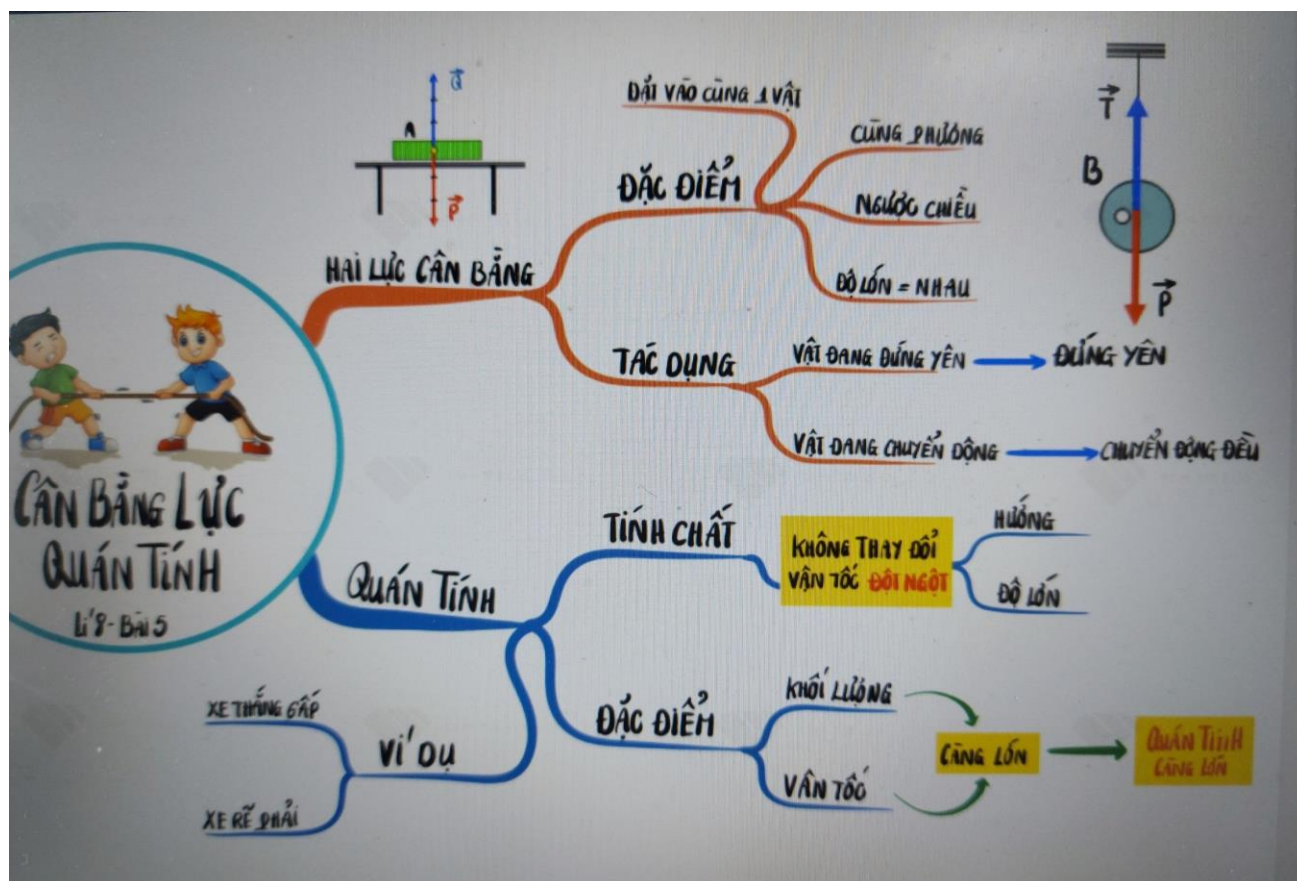


Tuần 5 –6

Bài 5: SỰ CÂN BẰNG LỰC – QUÁN TÍNH

NỘI DUNG HS CẦN TÌM HIỂU TRẢ LỜI.	NỘI DUNG HỌC SINH GHI BÀI
Đọc bài trong sgk trang 17,18,19,20.và xem video bài giảng. --Vậy đặc điểm của hai lực cân bằng là gì? -Một vật đang đứng yên hoặc một vật đang chuyển động nếu chịu tác dụng của hai lực cân bằng thì hiện tượng gì xảy ra?	I. Lực cân bằng 1. Hai lực cân bằng là gì? Hai lực cân bằng là hai lực cùng đặt lên một vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng và ngược chiều nhau. 2. Tác dụng của hai lực cân bằng lên một vật đang chuyển động a) Dự đoán b) Thí nghiệm kiểm tra: (SGK)/18 c) Kết luận: - Dưới tác dụng của hai lực cân bằng một vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều. Chuyển động này được gọi là chuyển động theo quán tính
-Vì sao mọi vật không thay đổi vận tốc đột ngột được? -Quán tính là gì?	II. Quán tính - Khi có lực tác dụng, mọi vật đều không thay đổi vận tốc đột ngột được vì mọi vật đều có quán tính. VD: Ô tô đang đi bỗng phanh gấp, người trong ô tô sẽ bị lao đầu về phía trước.... - Quán tính là tính <i>giữ nguyên vận tốc</i> của các vật (về cả hướng và độ lớn).
- HS đọc và giải thích C6, C7 - Làm C8 trong sgk/20	III. Vận dụng C6. Búp bê ngã về phía sau vì chân búp bê chuyển động theo xe nhưng thân chưa kịp chuyển động theo nên ngã về phía sau. C7. Búp bê ngã về phía trước vì chân búp bê không chuyển động theo xe nhưng thân vẫn muốn tiếp tục chuyển động nên ngã về phía trước.

SƠ ĐỒ TƯ DUY



KIỂM TRA KIẾN THỨC.

Câu 1: Hai lực cân bằng là:

- A. Hai lực cùng đặt vào một vật, cùng cường độ, có chiều ngược nhau.
- B. Hai lực cùng đặt vào một vật, cùng cường độ, có chiều ngược nhau, có phương nằm trên hai đường thẳng khác nhau.
- C. Hai lực cùng đặt vào hai vật khác nhau, cùng cường độ, có phương cùng trên một đường thẳng, có chiều ngược nhau.
- D. Hai lực cùng đặt vào một vật, cùng cường độ, có phương cùng trên một đường thẳng, có chiều ngược nhau.

Câu 2: Khi xe ô tô đang chuyển động trên đường đột ngột phanh (thắng gấp). Hành khách trên xe bị xô về phía trước là do

- A. ma sát
- B. quán tính
- C. trọng lực
- D. lực đẩy

Câu 3: Dấu hiệu nào sau đây là của chuyển động theo quán tính?

- A. Vận tốc của vật luôn thay đổi.

- B. Độ lớn vận tốc của vật không đổi.
- C. Vật chuyển động theo đường cong.
- D. Vật tiếp tục đứng yên hoặc tiếp tục chuyển động thẳng đều.

Câu 4: Trong các chuyển động sau chuyển động nào là chuyển động do quán tính?

- A. Hòn đá lăn từ trên núi xuống.
- B. Xe máy chạy trên đường.
- C. Lá rơi từ trên cao xuống.
- D. Xe đạp chạy sau khi thôi không đạp xe nữa.

Câu 5: Một vật đang đứng yên trên mặt phẳng nằm ngang. Các lực tác dụng vào vật cân bằng nhau là:

- A. Trọng lực P của Trái Đất với lực ma sát F của mặt bàn.
- B. Trọng lực P của Trái Đất với lực đàn hồi.
- C. Trọng lực P của Trái Đất với phản lực N của mặt bàn.
- D. Lực ma sát F với phản lực N của mặt bàn.

.....

Bài 6. LỰC MA SÁT

NỘI DUNG HS CẦN TÌM HIỂU TRẢ LỜI	NỘI DUNG HỌC SINH GHI BÀI
Đọc bài trong sgk trang 21,22.và xem video bài giảng. -Lực ma sát trượt sinh ra khi nào? Tìm VD về lực ma sát trượt trong đời sống và kĩ thuật. -Lực ma sát lăn sinh ra khi nào? Tìm VD về lực ma sát lăn trong đời sống và kĩ thuật. -So sánh cường độ của lực ma sát trượt và lực ma sát lăn. - Lực ma sát nghỉ xuất hiện khi nào? Tìm VD về lực ma sát nghỉ trong đời sống và kĩ thuật. * Mục đích xuất hiện của các lực ma sát là gì?	I/ Khi nào có lực ma sát? 1. Lực ma sát trượt: Lực ma sát trượt sinh ra khi vật này trượt trên bề mặt vật khác. VD: Ma sát giữa má phanh và vành bánh xe. Ma sát giữa trục quạt với ổ trục. 2. Lực ma sát lăn: Lực ma sát lăn sinh ra khi một vật lăn trên bề mặt của vật khác. VD: Ma sát giữa bánh xe và mặt đường. - Các viên bi với trục. 3. Lực ma sát nghỉ: Lực ma sát nghỉ giữ cho vật không lăn,không trượt khi vật bị tác dụng của lực khác. VD:Lực ma sát nghỉ giữ cho chân ta đứng yên trên mặt đất.

--	--

KIỂM TRA KIẾN THỨC.

Bài 1: Có mấy loại lực ma sát?

- A. 1 B. 2
C. 3 D. 4

Bài 2: Lực nào sau đây không phải là lực ma sát?

- A. Lực xuất hiện khi bánh xe trượt trên mặt đường.
B. Lực xuất hiện khi lốp xe đạp lăn trên mặt đường.
C. Lực của dây cung tác dụng lên mũi tên khi bắn.
D. Lực xuất hiện khi các chi tiết máy cọ xát với nhau.

Bài 3: Khi xe đang chuyển động, muốn xe dừng lại, người ta dùng phanh để:

- A. tăng ma sát trượt
B. tăng ma sát lăn
C. tăng ma sát nghỉ
D. tăng quán tính

Bài 4: Một ô tô đang chuyển động trên mặt đường, lực tương tác giữa bánh xe với mặt đường là:

- A. ma sát trượt B. ma sát nghỉ
C. ma sát lăn D. lực quán tính

Bài 5: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

- A. Viên bi lăn trên cát.
B. Bánh xe đạp chạy trên đường.
C. Trục ổ bi ở xe máy đang hoạt động.
D. Khi viết phấn trên bảng.

Bài 6: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát lăn?

- A. Ma sát giữa má phanh và vành bánh xe khi phanh xe.
- B. Ma sát khi đánh diêm.
- C. Ma sát tay cầm quả bóng.
- D. Ma sát giữa bánh xe với mặt đường.

Bài 7: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát nghỉ?

- A. Kéo trượt cái bàn trên sàn nhà.
- B. Quả dừa rơi từ trên cao xuống.
- C. Chuyển động của cành cây khi gió thổi.
- D. Chiếc ô tô nằm yên trên mặt đường dốc.